

đó chú trọng sản xuất giống cây con (nhấn đặc sản, cá tai tượng, ba ba, tôm, bò câu...), chú trọng cân bằng sinh thái và phát triển bền vững.

Từ những đặc điểm trên, để nâng cao hiệu quả sử dụng đất ven đô thị nói chung và của các trang trại tư nhân nói riêng, cần lưu ý những điểm sau: (1) Thành phố Hồ Chí Minh cần có chính sách khuyến khích phát triển chiều sâu trong sản xuất kinh doanh của trang trại tư nhân, chú trọng đầu tư hàm lượng chất xám trong việc sử dụng nguồn lực, bảo đảm đạt hiệu quả kinh tế cao nhất. Nếu không các chủ trang trại sẽ bán đất để chuyển sang các hoạt động khác và như vậy thì nguy cơ đất sản

xuất nông nghiệp bị thu hẹp sẽ gia tăng. (2) Đa số đất lập trang trại có nguồn gốc là đất ruộng, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng còn rườm rà, chi phí chuyển đổi cao. Điều này gây trở ngại lớn cho những người thực tâm lập trang trại. (3) Chính sách tích tụ đất cần được cân nhắc kỹ hơn trong điều kiện của ngoại thành TP.HCM, khi số lượng vượt hạn điền không đáng kể. Cần có chính sách khuyến khích tặng quy mô để có thể tiến hành sản xuất lớn. (4) Cần phát hiện, ngăn chặn, hạn chế tiêu cực do người mua đất nông nghiệp lập trang trại, nhưng không đầu tư sản xuất mà thực chất chỉ là chờ thời để kinh doanh đất đai.

CHARACTERISTICS OF LAND USE OF PRIVATELY-RUN FARM ECONOMY IN HO CHI MINH CITY (Summary)

Due to limitation of agricultural land in big cities, major factors of land use in suburban areas of HCMC would be identified. The study is focused on diverse issues of land use in farm economies. These key factors may be useful for farm economy owners and others who are concerned.

✦ KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG NÔNG NGHIỆP NHẪM GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GẠO XUẤT KHẨU Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

NGUYỄN TRỌNG UYÊN

Đồng Bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng trọng điểm sản xuất lương thực hàng hóa và là vựa lúa lớn nhất của Việt Nam. Hằng năm, ĐBSCL đóng góp trên 50% sản lượng lúa và hơn 95% sản lượng gạo xuất khẩu của cả nước. Những năm gần đây, Việt Nam đã đứng vào hàng những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng từ 1,4 triệu tấn năm 1989 lên 3,8 triệu tấn năm 1998, và năm 1999 đạt trên 4,3 triệu tấn. Trong những tới, Việt Nam dự kiến xuất khẩu ở mức ổn định 4,0 - 4,5 triệu tấn/năm. Về số lượng khá lớn, song, hiệu quả xuất khẩu và khả năng cạnh tranh thì gạo của Việt Nam đang còn thấp, một trong những nguyên nhân là do chất lượng gạo của Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu về phẩm cấp của thị trường gạo thế giới. Gạo của chúng ta thiếu sự đồng đều về phẩm cấp hạt, dù trong cùng một vùng sinh thái song lại có quá nhiều giống lúa khác nhau được trồng. Trong cơ cấu giống lúa đang sử dụng ở ĐBSCL thì các giống lúa hạt dài, chất lượng gạo cao thị trường thế giới ưa thích lại chiếm tỉ trọng thấp. Trái lại, các giống lúa có năng suất cao, khả năng kháng sâu bệnh tốt, song hạt gạo ngắn, chất lượng thấp lại được đa số nông dân ưa chuộng. Mặt khác, tỉ lệ hạt bạc bụng, hạt vàng, hạt xanh non, tạp chất,... trong gạo xuất khẩu còn cao cũng đã làm giảm khả năng cạnh tranh.

Để khắc phục những hạn chế này góp phần nâng cao chất lượng gạo xuất khẩu, theo chúng tôi sản xuất nông nghiệp ở ĐBSCL phải làm được những công việc sau:

I. HOÀN THIỆN CÔNG TÁC PHẦN VÙNG QUY HOẠCH, XÂY DỰNG VÙNG LÚA PHẨM CHẤT GẠO CAO

Hiện nay, Bộ NN và PTNT đã triển khai đầu tư xây dựng vùng lúa phẩm chất gạo cao có tổng diện tích 1,3 triệu ha, trong đó ở ĐBSCL 1 triệu ha, có

khả năng cung cấp 3,5 - 4,0 triệu tấn gạo phẩm chất cao cho xuất khẩu. Diện tích canh tác lúa phẩm chất gạo cao dự kiến phân theo tỉnh: Long An 68.000 ha, Tiền Giang 55.000 ha, Bến Tre 20.000 ha, Đồng Tháp 120.000 ha, Vĩnh Long 60.000 ha, Trà Vinh 50.000 ha, An Giang 157.000 ha, Kiên Giang 100.000 ha, Cần Thơ 140.000 ha, Sóc Trăng 120.000 ha, Bạc Liêu 60.000 ha và Cà Mau 50.000 ha.

Để các vùng dự kiến thực sự phát huy hiệu quả khi đi vào sản xuất theo quy hoạch, ngay từ bây giờ, chúng ta cần có ngay phương án rà soát, bổ sung quy hoạch nông - lâm nghiệp của các tỉnh, cũng như phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) theo Nghị định của Quốc hội và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Ở những vùng này cần ưu tiên đầu tư đồng bộ hệ thống thủy lợi, giao thông nhằm tạo điều kiện thuận lợi việc ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, ổn định sản xuất, người trồng lúa yên tâm đầu tư thâm canh. Đồng thời, chú trọng phát triển mạng lưới nhà máy chế biến lúa gạo kết hợp với kho chứa nằm ngay trong vùng để có thể thu mua hết và chế biến kịp thời. Và giữa vùng sản xuất với các đơn vị xuất khẩu gạo, các Viện khoa học NN, các trung tâm Khuyến nông các tỉnh, huyện phải có sự phối kết hợp chặt chẽ giúp người sản xuất lúa có đủ vốn, giống tốt, vật tư đầu vào, kỹ thuật canh tác và tiêu thụ sản phẩm. Với các hộ nông dân, cần khuyến khích và tạo điều kiện cho họ hình thành các HTX dịch vụ, bảo đảm cung ứng kịp thời, nhanh chóng các dịch vụ nông nghiệp cũng như tiêu thụ lúa với khối lượng lớn.

II. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT, CUNG ỨNG VÀ ỨNG DỤNG CÁC GIỐNG LÚA CÓ CHẤT LƯỢNG GẠO CAO

Giống là yếu tố hàng đầu góp phần cải thiện phẩm chất gạo và làm gia tăng năng suất lúa. Ở

ĐBSCL, nông dân hiện đang sử dụng khoảng 50 giống lúa cao sản ngắn ngày, trong đó có khoảng 10 giống có phẩm chất gạo đáp ứng yêu cầu xuất khẩu: loại gạo hạt dài, trong, không bạc bụng, cơm mềm. Các giống này hiện chiếm khoảng 30 - 40% diện tích gieo trồng các giống ngắn ngày ở ĐBSCL. Mục tiêu từ nay đến năm 2005 của ĐBSCL là phân đầu sử dụng các giống lúa có phẩm chất gạo cao đạt trên 50% diện tích gieo trồng lúa toàn ĐBSCL, và 70% diện tích gieo trồng lúa trong vùng lúa phẩm chất gạo cao trong những năm sau đó. Để mục tiêu này biến thành hiện thực, công tác nghiên cứu cần tập trung vào việc phục tráng các giống lúa có phẩm chất gạo cao đang được nông dân sử dụng như: IR 64, OM 997, Tép, Hành, Tài Nguyên, Năng Hương... ngoài ra sẽ tập trung nghiên cứu tạo ra các giống lúa thơm đặc thù Việt Nam, có khả năng cạnh tranh với gạo thơm Thái Lan trên thị trường thế giới.

Với hệ thống sản xuất và cung ứng hạt giống lúa, riêng với các địa phương (các tỉnh và huyện ở ĐBSCL) phần lớn là rất mỏng, không đáp ứng được nhu cầu sản xuất. Cần phải tổ chức lại hệ thống sản xuất và cung ứng hạt giống lúa cho phù hợp với đặc điểm thị trường hiện nay, trong đó cần coi trọng vai trò của các hộ tư nhân (các hộ nhân giống và các cửa hàng bán lẻ vật tư nông nghiệp...). Họ sẽ là người tư đầu tư sản xuất, tiếp cận trực tiếp với nông dân, hiểu rõ được các yêu cầu về chủng loại giống, thời điểm cần giống của nông dân. Do đó, Nhà nước một mặt cần có chính sách khuyến khích tư nhân tham gia vào hệ thống sản xuất, chế biến, khuyến thị và cung ứng hạt giống lúa, mặt khác có sự phân công rành mạch vai trò của các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước và các doanh nghiệp tư nhân này trong từng khâu của hệ thống nhằm bảo đảm cung cấp đủ giống có chất lượng tốt cho nông dân. *Đối với cấp huyện và cấp xã:* Đơn vị quản lý nông nghiệp và trạm khuyến nông xúc tiến hình thành mạng lưới các hộ hoặc tổ nhân giống vừa để trình diễn các giống mới, vừa sản xuất đủ giống để cung ứng cho nông dân. Nhà nước cần có các biện pháp hỗ trợ thiết thực về kỹ thuật, tài chính, khuyến nông để giúp các hộ và tổ sản xuất giống xác lập và mở rộng thị trường, sản xuất được hạt giống đạt tiêu chuẩn chất lượng với giá thành không quá cao, giá bán vừa phải và lợi nhuận thu được của người sản xuất giống thỏa đáng.

Với các cơ quan quản lý và các doanh nghiệp nông nghiệp của các tỉnh có nhiệm vụ cung cấp hạt giống gốc đạt chất lượng cho các hộ và tổ nhân giống. Hạt giống gốc có giá thành sản xuất cao nên cần được trợ giá để bán cho các hộ và tổ nhân giống với giá không quá cao.

Các đơn vị nghiên cứu và công ty giống cây trồng trung ương chịu trách nhiệm sản xuất hạt giống lúa nguyên chủng để cung cấp cho các tỉnh theo kế hoạch và đơn đặt hàng của các tỉnh. Hạt giống lúa

nguyên chủng cũng cần được trợ giá để giảm nhẹ chi phí cho các khâu nhân giống kế tiếp về sau.

Với hộ nông dân khuyến khích đổi và sử dụng giống mới. Hiện có khoảng 90% lượng hạt giống do dân tự để có chất lượng thấp, nhiều hộ sử dụng cùng một loại giống cho trên 5 - 6 vụ, đã là nguyên nhân chính làm giảm năng suất và chất lượng lúa, đồng thời giống bị thoái hóa nhanh.

III. NÂNG CAO PHẨM CẤP LÚA SAU THU HOẠCH

Phơi sấy và tồn trữ không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng gạo, mà còn tạo điều kiện chủ động cho hộ nông dân có thể lựa chọn được thời điểm bán lúa thích hợp để tăng thu nhập. Ở ĐBSCL, có khoảng 67 - 70% hộ có phương tiện phơi sấy lúa, số hộ còn lại phơi lúa trực tiếp trên đường hoặc trên nền đất bờ kênh rạch... Trong tổng số hộ có phương tiện phơi sấy, 25% hộ có sân phơi là gạch, 29% hộ có sân phơi là xi măng, còn lại là các phương tiện khác như tấm đệm, lưới, nylon... với diện tích bình quân hộ 70m². Do thiếu phương tiện phơi sấy nên tồn thất lúa từ 1,9 - 2,2%, tỷ lệ tạp chất từ 1,8 - 2,5%, đây là tỷ lệ quá cao, đặc biệt trong vụ hè thu lúa phơi không kịp nên bị lên men, biến vàng nhanh, nhiều lô lúa bị mọc mầm, giảm chất lượng nghiêm trọng, tỷ lệ hạt gãy cao tới 28%.

Về tồn trữ bảo quản: Hiện có khoảng 55 - 60% hộ nông dân trữ lúa bằng bồ, vựa. Khối lượng dự trữ trung bình hộ 1,99 tấn, thời gian dự trữ trung bình là 103 ngày. Do hầu hết phương tiện dự trữ của nông hộ không có nắp đậy, bục kê đơn giản và thấp, lúa đưa vào dự trữ độ ẩm cao nên chỉ sau một thời gian ngắn chất lượng lúa giảm rõ rệt.

Để khắc phục tình trạng phơi, trữ trên, ở ĐBSCL cần đầu tư nâng cao năng lực sấy và tồn trữ cho các đơn vị quốc doanh, bảo đảm tăng khả năng thu mua lúa trong dân kể cả trường hợp mua lúa ướt, Nhà nước cần có chính sách mở rộng tín dụng dài hạn để dân có vốn đầu tư cho việc tu bổ, sửa chữa và xây dựng mới hệ thống sân phơi, kho chứa. Hiện nay, đã có kiểu máy sấy loại nhỏ, giá tiền phù hợp với quy mô nông hộ hoặc các kiểu máy lớn đi liền với nhà máy xay, nhưng chi phí cho sấy lúa vẫn còn cao. Vì vậy, cần tiếp tục nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và phổ biến các loại máy sấy phù hợp với đặc điểm từng vùng, sử dụng nhiên liệu sẵn có như rơm, rạ, trấu, than, củi... để giảm giá thành sấy mà vẫn bảo đảm chất lượng gạo. Cùng với cải tiến máy sấy, các nhà khoa học cần nghiên cứu cải tiến, thiết kế các bồn đựng lúa, phương tiện bảo quản với giá rẻ bằng nguyên liệu sẵn có ở nông thôn, tiện sử dụng và di chuyển. Và trong khâu bảo quản cũng cần phổ biến kỹ thuật sử dụng các loại thuốc trong bảo quản lúa giúp người dân nâng cao được hiệu quả tồn trữ gạo, góp phần nâng cao chất lượng gạo xuất khẩu và nâng cao thu nhập cho nông dân.

SOME AGRICULTURAL SOLUTIONS IN ORDER TO RAISE THE QUALITY OF EXPORTED RICE IN THE MEKONG DELTA

(Summary)

The author has set forth 3 main solutions to raise exported rice quality as follows: (+) Planning and projection of exported rice producing regions. (+) To promote researches, production, supply and application of rice varieties with high quality of rice. (+) to promote investment for the work of drying and preserving rice after harvest.